

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 12/02/2018

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Gầm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Ngọc Diệu.

2. Ông Trần Văn Ân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Như Thắm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 528/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2017 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/01/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1984. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã S, huyện X, tỉnh Bến Tre.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đặng Ngọc P – Văn phòng luật sư Z (Có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1976. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã S, huyện X, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/11/2017, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim C trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thanh B kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện X, tỉnh Bến Tre vào năm 2002. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó xảy ra mâu thuẫn do anh B tham gia chơi đánh bạc, không quan tâm đến vợ con, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể hàn gắn được nữa nên chị xin được ly hôn với anh B.

Về con chung: Giữa chị và anh B có 02 con chung tên là Nguyễn Hồng T, sinh ngày 21/12/2002 và Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 22/7/2013. Các con đang

sống chung với chị. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị C không tranh chấp. Về nợ chung: Chị C khai không có.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Chị C và anh B đã chung sống hạnh phúc được một thời gian rồi xảy ra mâu thuẫn. Hiện tại chị C không còn tình cảm với anh B nên xin được ly hôn. Hai con chung của chị C và anh B đang do chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chị C yêu cầu được nuôi cả hai con, cháu T cũng có nguyện vọng sống với chị nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật và chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Tòa án xét xử vụ kiện vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung: Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Thanh B là bị đơn trong vụ án có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại xã S, huyện X nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện X. Anh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh B.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Nguyễn Thị Kim C và anh Nguyễn Thanh B chung sống và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện X, tỉnh Bến Tre vào năm 2002. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Chị C cho rằng sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh B tham gia chơi đánh bạc, không quan tâm chăm lo cho gia đình, tình cảm vợ chồng đã không còn, gia đình không có hạnh phúc nên xin được ly hôn với anh B. Xét thấy, tại Điều 2 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau...”. Nhưng giữa chị C và anh B lại xảy ra mâu thuẫn, anh B không quan tâm, chăm sóc vợ con, không chăm lo xây dựng hạnh phúc gia đình. Đối chiếu với quy định trên thì anh B đã vi phạm nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình. Ngoài ra, theo chứng cứ xác minh, thu thập được thể hiện: Tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh B không tốt, hai người đã xảy ra mâu thuẫn khoảng 02 năm nay. Nguyên nhân là do anh B ham chơi, không chăm lo cho gia đình. Chị C đã cho anh B nhiều cơ hội nhưng anh B vẫn không sửa đổi. Do đó, Hội đồng xét xử xét

thấy mâu thuẫn của chị C và anh B đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C.

[3] Về con chung: Chị C và anh B có 02 con chung là Nguyễn Hồng T, sinh ngày 21/12/2002 và Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 22/7/2013. Các con đang sống với chị C. Chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng. Xét thấy, hiện các con đang sống với chị C và trong suốt quá trình giải quyết vụ kiện, anh B không đến tham gia các phiên hòa giải nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh B về việc nuôi con chung. Ngoài ra, cháu T cũng có nguyện vọng được sống với mẹ. Do đó, yêu cầu nuôi con chung của chị C là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị C không tranh chấp. Về nợ chung: Chị C khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị C phải chịu là 300.000 đồng.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm và phát biểu của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim C. Chị Nguyễn Thị Kim C được ly hôn với anh Nguyễn Thanh B.

Về con chung: Chị C và anh B có 02 con chung là Nguyễn Hồng T, sinh ngày 21/12/2002 và Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 22/7/2013. Chị C được tiếp tục trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con cho đến khi đủ 18 tuổi. Ghi nhận chị C không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh B được quyền thăm nom con không ai được cản trở anh thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Chị C không tranh chấp. Về nợ chung: Chị C khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim C phải chịu là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0013722 ngày 29/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Chị C đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo. Đối với bị đơn vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15

ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- CCTHADS huyện Giồng Trôm;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Ngô Thị Gấm

